

<p>- GV hướng dẫn HS nhận xét để rút ra kết quy tắc nhân nhân một số thập phân với 0,1. + Em hãy nêu rõ các thừa số, tích của $142,57 \times 0,1 = 14,257$ + Hãy tìm cách viết 142,57 thành 14,257. + Như vậy khi nhân 142,57 với 0,1 ta có thể tìm ngay được tích bằng cách nào? - GV yêu cầu HS làm tiếp ví dụ.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng. - GV hướng dẫn HS nhận xét để rút ra quy tắc nhân một số thập phân với 0,01. + Em hãy nêu rõ các thừa số, tích của phép nhân $531,75 \times 0,01 = 5,3175$. + Hãy tìm cách để viết 531,75 thành 5,3175. + Như vậy khi nhân 531,75 với 0,01 ta có thể tìm ngay được tích bằng cách nào ? + Khi nhân một số thập phân với 0, 1 ta làm như thế nào ? + Khi nhân một số thập phân với 0,01 ta làm như thế nào ? - GV yêu cầu HS mở SGK và đọc phần kết luận in đậm trong SGK. b) GV yêu cầu HS tự làm bài, đổi chéo bài để sửa lỗi cho nhau sau đó chia sẻ trước lớp. - GV chữa bài cho HS. (Lưu ý: HS M1,2 làm xong bài 1) Bài 2(M3,4): HĐ cá nhân - Nhắc lại quan hệ giữa ha và km^2 (1</p>	<p>- HS nhận xét theo hướng dẫn của GV. + HS nêu : 142,57 và 0,1 là hai thừa số, 14,257 là tích. + Khi ta chuyển dấu phẩy của 142,57 sang bên trái một chữ số thì được số 14,257. + Khi nhân 142,57 với 0,1 ta có thể tìm ngay được tích là 14,257 bằng cách chuyển dấu phẩy của 142,57 sang bên trái một chữ số. - HS đặt tính và thực hiện tính. $\begin{array}{r} 531,75 \times 0,01 \\ \hline 5,3175 \end{array}$ - 1 HS nhận xét bài của bạn. - HS nhận xét theo hướng dẫn của GV. + Thừa số thứ nhất là 531,75 ; thừa số thứ hai là 0,01 ; tích là 5,3175. + Khi chuyển dấu phẩy của 531,75 sang bên trái hai chữ số thì ta được 5,3175. + Khi nhân 531,75 với 0,01 ta có thể tìm ngay tích là 5,3175 bằng cách chuyển dấu phẩy của 531,75 sang bên trái hai chữ số. + Khi nhân một số thập phân với 0,1 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái 1 chữ số. + Khi nhân một số thập phân với 0,01 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái 2 chữ số. - 1 HS đọc trước lớp, HS cả lớp đọc thầm. - HS làm bài,soát lỗi, chia sẻ trước lớp. - HS nêu: 1 ha = 0,01 km^2</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>ha = 0, 01 km²)</p> <p>- Vận dụng để có: 1000ha = (1000 x 0, 01) km² = 10 km²</p> <p>- Hoặc dựa vào bảng đơn vị đo diện tích, rồi dịch chuyển dấu phẩy.</p> <p>Bài 3(M3,4): HĐ cá nhân</p> <p>- Cho HS đọc đề bài</p> <p>- Cho HS nhắc lại ý nghĩa của tỉ số 1: 1000 000 biểu thị trên bản đồ.</p>	<p>- HS làm bài, báo cáo giáo viên</p> <p>125ha = 1,25km² 12,5ha = 0,125km²</p> <p>3,2ha = 0,032km²</p> <p>- HS đọc đề bài</p> <p>- 1cm trên bản đồ thì ứng với 1000 000cm = 10km trên thực tế.</p> <p>- Từ đó ta có 19,8cm trên bản đồ ứng với 19,8 x 10 = 198(km) trên thực tế</p>
<p>3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)</p>	
<p>- Cho HS tính nhẩm:</p> <p>22,3 x 0,1 =</p> <p>8,02 x 0,01=</p> <p>504,4 x 0,001 =</p>	<p>- HS nêu</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo:(2 phút)</p>	
<p>- Về nhà tìm hiểu thêm một số cách tính nhẩm khác vận dụng để làm toán.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Luyện từ và câu
LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Tìm được quan hệ từ và biết chúng biểu thị quan hệ gì trong câu (BT1,BT2).
- Tìm được quan hệ từ thích hợp theo yêu cầu của BT3; biết cách đặt câu với quan hệ từ đã cho (BT4).
- HS (M3,4) đặt được 3 câu với 3 quan hệ từ nêu ở BT4.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng sử dụng quan hệ từ một cách phù hợp.

3. Thái độ: Sử dụng quan hệ từ trong lời nói, viết văn.

* GDBVMT: BT 3 có các ngữ liệu nói về vẻ đẹp của thiên nhiên có tác dụng giáo dục bảo vệ môi trường.

4. Năng lực:

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**
- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bài tập 1, 3 viết sẵn trên bảng phụ
- Học sinh: Vở viết

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chia thành 2 đội chơi thi đặt câu có sử dụng quan hệ từ. Đội nào đặt được nhiều câu và đúng hơn thì đội đó thắng. - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(25 phút)	
<p><i>* Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm được quan hệ từ và biết chúng biểu thị quan hệ gì trong câu (BT1,BT2). - Tìm được quan hệ từ thích hợp theo yêu cầu của BT3; biết cách đặt câu với quan hệ từ đã cho (BT4). - HS (M3,4) đặt được 3 câu với 3 quan hệ từ nêu ở BT4. <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài tập - HS tự làm bài - Gọi HS nhận xét bài của bạn - GV nhận xét kết luận lời giải đúng <p>Bài 2: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS tự làm bài tập, đổi vở kiểm tra chéo, chia sẻ trước lớp. - Gọi HS chia sẻ - Nhận xét lời giải đúng <p>Bài 3: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tự làm bài - Yêu cầu HS nhận xét - GVKL: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp <i>A Chàng đeo cày. <u>Cái cày của người H môn to nặng, bắp cày bằng gỗ tốt màu đen, vòng như hình cái cung, ôm lấy bộ ngực nở. Trông anh hùng dũng như một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận.</u></i> - HS đọc yêu cầu - HS tự làm bài, kiểm tra chéo - HS tiếp nối nhau chia sẻ <ul style="list-style-type: none"> a) Nhưng: <i>biểu thị quan hệ tương phản</i> b) Mà: <i>Biểu thị quan hệ tương phản</i> c) Nếu..... thì: <i>biểu thị quan hệ điều kiện, giả thiết - kết quả</i> - HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp <ul style="list-style-type: none"> a) Trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm và cao. b) Một vầng trăng tròn, to và đỏ hồng hiện lên ở chân trời , sau rặng tre đen của một làng xa. c) Trăng quầng thì hạn, trăng tán thì mưa d) Tôi đã đi nhiều nơi , đóng quân ở

<p>Bài 4: HĐ nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Tổ chức HS hoạt động theo nhóm - Đại diện các nhóm trả lời - GV nhận xét chữa bài 	<p>nhiều chỗ đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng và thương yêu tôi hết mực , <i>nhưng</i> sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt , day dứt bằng mảnh đất cộc cằn này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận nhóm rồi trả lời <p>+ <i>Tôi dặn mãi mà nó không nhớ.</i></p> <p>+ <i>Việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng.</i></p> <p>+ <i>Cái lược này làm bằng sừng...</i></p>
<p>3.Hoạt động ứng dụng:(3 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu với các quan hệ từ sau: <i>với, và, hoặc, mà.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đặt câu.
<p>4. Hoạt động sáng tạo:(2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ các quan hệ từ và cặp từ quan hệ và ý nghĩa của chúng. Tìm hiểu thêm một số quan hệ từ khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 23 tháng 11 năm 2018

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI (Quan sát và chọn lọc chi tiết)

I. MỤC TIÊU

1. **Kiến thức:** Nhận biết được những chi tiết tiêu biểu, đặc sắc về ngoại hình, hoạt động của nhân vật qua hai bài văn mẫu trong SGK .
2. **Kĩ năng:** Rèn luyện cho học sinh kĩ năng làm văn.
3. **Thái độ:** Giáo dục học sinh ý thức tự giác trong học tập.
4. **Năng lực:**

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**
- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ, bảng nhóm
- HS : SGK, vở viết

2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Thu chậm dần ý chi tiết cho bài văn tả một người trong gia đình của 3 HS - Hãy nêu cấu tạo của bài văn tả người - Nhận xét HS học ở nhà . - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nộp bài. - HS nêu - HS nghe - HS viết vở
<p>2. Hoạt động thực hành:(25 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Nhận biết được những chi tiết tiêu biểu, đặc sắc về ngoại hình, hoạt động của nhân vật qua hai bài văn mẫu trong SGK .</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1: HD nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài - Cho HS hoạt động nhóm - 1 Nhóm làm vào bảng nhóm, gắn bài lên bảng - Gọi HS đọc bài đã hoàn chỉnh <p>- Em có nhận xét gì về cách miêu tả ngoại hình của tác giả?</p> <p>Bài 2: HD nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức HS làm như bài tập 1 - Em có nhận xét gì về cách miêu tả anh thợ rèn đang làm việc của tác giả? - Em có cảm giác gì khi đọc đoạn văn? <p>- KL: Như vậy biết chọn lọc chi tiết tiêu biểu khi miêu tả sẽ làm cho người</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS hoạt động nhóm 4: Nhóm trưởng điều khiển - Những chi tiết tả đặc điểm ngoại hình của người bà: <ul style="list-style-type: none"> + Mái tóc: đen và dày kì lạ, phủ kín 2 vai, xoã xuống ngực, xuống đầu gối, mớ tóc dày khiến bà đưa chiếc lược thưa bằng gỗ một cách khó khăn. + Giọng nói: trầm bổng, ngân nga như tiếng chuông, khắc sâu vào trí nhớ của đứa cháu, dịu dàng, rục rờ đầy nhựa sống như những đoá hoa. + Đôi mắt: hai con ngươi đen sẫm nở ra, long lanh, dịu hiền khó tả , ánh lên những tia sáng ấm áp, tươi vui. + Khuôn mặt: đôi má ngăm ngăm đã có nhiều nếp nhăn nhưng khuôn mặt hình như vẫn tươi trẻ. - Tác giả quan sát người bà rất kĩ, chọn lọc những chi tiết tiêu biểu về ngoại hình của bà để tả - Tác giả quan sát kĩ từng hoạt động của anh thợ rèn: bắt thổi thép, quai búa, đập... - Cảm giác như đang chứng kiến anh thợ làm việc và thấy rất tò mò, thích thú. <p style="text-align: center;">Bài làm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mái tóc đen dày, cắt ngắn ngang vai...

này khác biệt với mọi người xung quanh , làm cho bài văn sẽ hấp dẫn hơn, không tràn lan dài dòng.	- Đôi mắt đen, long lanh, dịu hiền âm áp... - Khuôn mặt trái xoan ửng hồng... - Giọng nói nhẹ nhàng, tình cảm... - Dáng người thon thả,...
3.Hoạt động ứng dụng:(3phút)	
- Em học được điều gì từ cách quan sát của tác giả ?	- HS nêu
4. Hoạt động sáng tạo:(2 phút)	
- Về nhà học tập cách miêu tả của nhà văn để lập dàn ý cho bài văn tả một người mà em thường gặp.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Toán
LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Biết:

- Nhân một số thập phân với một số thập phân.
- Sử dụng được tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân trong thực hành tính.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng nhân một số thập phân với một số thập phân và sử dụng tính chất kết hợp của phép nhân để làm bài.

3. Thái độ: Cần thận, tỉ mỉ khi tính toán.

* Làm bài 1, bài 2.

4. Năng lực:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: SGK, bảng phụ, bảng số trong bài tập 1a kẻ sẵn.
- HS : SGK, bảng con, vở...

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi "Gọi thuyền" - Cách chơi: + Trưởng trò hô: <i>Gọi thuyền, gọi thuyền.</i> + Cả lớp đáp: <i>Thuyền ai, thuyền ai</i> + Trưởng trò hô: <i>Thuyền....(Tên HS)</i> + HS hô: <i>Thuyền... chờ gì ?</i> + Trưởng trò : <i>Chuyên....chờ phép nhân:x 0,1 hoặc 0,01; 0,001...</i> + Trưởng trò kết luận và chuyển sang người chơi khác. - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài, ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi - HS nghe - HS ghi bảng
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------

2.Hoạt động thực hành:(25 phút)
**Mục tiêu:*

- Nhân một số thập phân với một số thập phân.
- Sử dụng được tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân trong thực hành tính.
- HS cả lớp làm bài 1, bài 2.
- HS (M3,4) làm tất cả các bài tập

**Cách tiến hành:*

<p>Bài 1: Cá nhân</p> <p>a) GV yêu cầu HS đọc yêu cầu phần a</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS tự tính giá trị của các biểu thức và viết vào bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc trước lớp, cả lớp đọc thầm. - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả .
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

a	b	c	(a × b) × c	a × (b × c)
2,5	3,1	0,6	(2,5 × 3,1) × 0,6 = 4,65	2,5 × (3,1 × 0,6) = 4,65
1,6	4	2,5	(1,6 × 4) × 2,5 = 16	1,6 × (4 × 2,5) = 16
4,8	2,5	1,3	(4,8 × 2,5) × 1,3 = 15,6	4,8 × (2,5 × 1,3) = 15,6

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét - GV hướng dẫn HS nhận xét để nhận biết tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân. + Em hãy so sánh giá trị của hai biểu thức (a×b) × c và a × (b×c) khi a = 2,5 b = 3,1 và c = 0,6 - GV hỏi tương tự với 2 trường hợp còn lại, sau đó hỏi tổng quát : + Giá trị của hai biểu thức (a×b) × c và a × (b×c) như thế nào khi thay các chữ bằng cùng một bộ số ? - Vậy ta có : (a×b) × c = a × (b×c) - Em đã gặp (a×b) × c = a × (b×c) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét bài làm của bạn - HS nhận xét theo hướng dẫn của GV. + Giá trị của hai biểu thức bằng nhau và bằng 4,65. + Giá trị của hai biểu thức này luôn bằng nhau. - Khi học tính chất kết hợp của phép
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>khi học tính chất nào của phép nhân các số tự nhiên ?</p> <p>- Vậy phép nhân các số thập phân có tính chất kết hợp không ? hãy giải thích ý kiến của em.</p> <p>b)GV yêu cầu HS đọc đề bài phần b. -Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn cả về kết quả tính và cách tính. - GV nhận xét HS.</p> <p>Bài 2: HD cặp đôi</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV yêu cầu HS nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, biểu thức có dấu ngoặc và không có dấu ngoặc. - GV yêu cầu HS làm bài, kiểm tra chéo, chia sẻ trước lớp. - GV chữa bài của HS trên bảng lớp, sau đó nhận xét HS.</p> <p>Bài 3(M3,4): HD cá nhân</p> <p>- Yêu cầu HS đọc bài toán, tìm hiểu và giải.</p>	<p>nhân các số tự nhiên ta cũng có $(a \times b) \times c = a \times (b \times c)$</p> <p>- Phép nhân các số thập phân cũng có tính chất kết hợp vì khi thay chữ bằng các số thập phân ta cũng có : $(a \times b) \times c = a \times (b \times c)$</p> <p>- HS đọc đề bài - HS cả lớp làm bài vào vở ,chia sẻ kết quả</p> <p>$9,65 \times 0,4 \times 2,5 = 9,65 \times (0,4 \times 2,5)$ $= 9,65 \times 1$ $= 9,65$</p> <p>$0,25 \times 40 \times 9,84 = (0,25 \times 40) \times 9,84$ $= 10 \times 9,84$ $= 98,4$</p> <p>$7,38 \times 1,25 \times 80 = 7,38 \times (1,25 \times 80)$ $= 7,38 \times 100$ $= 738$</p> <p>$34,3 \times 5 \times 0,4 = 34,3 \times (5 \times 0,4)$ $= 34,3 \times 2$ $= 68,6$</p> <p>- Tính - 1 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét.</p> <p>- HS làm bài cặp đôi, kiểm tra chéo, chia sẻ trước lớp</p> <p>a) $(28,7 + 34,5) \times 2,4 = 63,2 \times 2,4$ $= 151,68$</p> <p>b) $28,7 + 34,5 \times 2,4 = 28,7 + 82,8$ $= 111,5$</p> <p>- HS đọc, lớp đọc thầm. - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên.</p> <p><i>Bài giải</i> <i>Người đó đi được quãng đường là:</i> $12,5 \times 2,5 = 31,25 \text{ (km)}$ <i>Đáp số: 31,25km</i></p>
<p>4. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)</p>	

- Cho HS vận dụng làm bài sau: <i>Tính bằng cách thuận tiện</i> $9,22 \times 0,25 \times 0,4$	- HS làm bài
5. Hoạt động sáng tạo:(2 phút)	
- Về nhà sưu tầm thêm các bài toán dạng tính bằng cách thuận tiện để làm.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Đạo đức

KÍNH GIÀ, YÊU TRẺ (T1)

I. MỤC TIÊU

- Kiến thức:** HS biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.
- Kĩ năng:** Nêu được những hành vi, việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự kính trọng người già, yêu thương em nhỏ.
- Thái độ:** Có thái độ và hành vi thể hiện sự kính trọng, lễ phép với người già, nhường nhịn em nhỏ.
- Biết nhắc nhở bạn bè thực hiện kính trọng người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.
- Năng lực:** **Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác**

II. CHUẨN BỊ :

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Phiếu học tập.
- Học sinh: Vở bài tập Đạo đức

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, khăn trải bàn, động não

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
- Cho HS hát + Vì sao chúng ta phải coi trọng tình bạn? - Giới thiệu bài: GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học	- HS hát - HS nêu - HS nghe
2. Hoạt động thực hành:(25 phút) * <i>Mục tiêu:</i> HS biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ. * <i>Cách tiến hành:</i>	

<p>*HD 1: Tìm hiểu truyện <i>Sau đêm mưa</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc truyện: <i>Sau đêm mưa</i>. - Y/c HS thảo luận theo nhóm theo các câu hỏi sau: + Các bạn trong truyện đã làm gì khi gặp cụ già và em nhỏ? + Vì sao bà cụ cảm ơn các bạn? + Bạn có suy nghĩ gì về việc làm của các bạn? - GV kết luận: + Cần tôn trọng người già, em nhỏ và giúp đỡ họ bằng những việc làm phù hợp với khả năng. + Tôn trọng người già, giúp đỡ em nhỏ là biểu hiện của tình cảm tốt đẹp giữa con người với con người, là biểu hiện của người văn minh, lịch sự. - Gọi HS đọc ghi nhớ trong SGK. <p>* HD 2: Làm bài tập 1 - SGK</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao việc cho HS. - Gọi một số HS trình bày ý kiến. - GV kết luận: + Các hành vi a, b, c là những hành vi thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ. + Hành vi d chưa thể hiện sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc em nhỏ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận theo nhóm và trả lời các câu hỏi. + Các bạn trong chuyện đã đứng tránh sang một bên để nhường đường cho cụ già và em bé. Bạn Sâm dắt em nhỏ giúp bà cụ. Bạn Hương nhắc bà cụ đi lên lè cỏ cho khỏi trơn. + Bà cụ cảm ơn các bạn vì các bạn đã biết giúp đỡ người già và em nhỏ. + Các bạn đã làm một việc làm tốt. các bạn đã thực hiện truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta đó là kính già, yêu trẻ, các bạn đã quan tâm, giúp đỡ người già và trẻ nhỏ. - 2- 3 HS đọc. - HS làm việc cá nhân. - HS tiếp nối trình bày ý kiến của mình. - HS khác nhận xét, bổ sung.
<p>3.Hoạt động ứng dụng:(3 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Em đã làm được những gì thể hiện thái độ kính già, yêu trẻ ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các phong tục, tập quán thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ của địa phương, của dân tộc ta. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Khoa học

SẮT, GANG, THÉP